TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 26/9/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Bùi Thị Cẩm;
2/ Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Lệ Quân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 16/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố An Tr, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Kim D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2025 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim D, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ N (nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, do không đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau, nên vợ chồng không còn sống chung, không ai quan tâm ai. Nay, tình cảm vợ chồng không còn nên anh cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Kim D.

Về con chung: Anh T trình bày có 01 con chung Nguyễn Kiều Thủy T, sinh ngày 07/01/2014; con đang ở với anh. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim D: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị D nhưng chị D không đến Tòa, không trình bày ý kiến.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX cho anh Tùng được ly hôn chị D; về con chung: Giao Nguyễn Kiều Thủy T, sinh ngày 07/01/2014 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn Nguyễn Thị Kim D; cư trú tại: Tổ dân phố An Tr, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ngãi.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là chị Nguyễn Thị Kim D các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 175 và Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc dù, chị D biết Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn mà chị là bị đơn nhưng chị vắng mặt và không thực hiện nghĩa vụ chứng minh. Chị D phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn chị Nguyễn Thị Kim D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai

mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Phổ N (Nay là phường Đ), tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2014. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị D là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh T cho rằng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh, chị do bất đồng quan điểm sống, giữa anh chị không có tiếng nói chung, anh chị không còn sống chung, không ai quan tâm ai. Anh T yêu cầu ly hôn nhưng chị D không đến Tòa và không có ý kiến gì, có ý bỏ mặc. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh T và chị D có một con chung Nguyễn Kiều Thủy T, sinh ngày 07/01/2014. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy: Anh T đang nuôi con ổn định, cháu T cũng mong muốn được ở với cha; trong khi đó, chị D không có ý kiến về phần con chung. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con Nguyễn Kiều Thủy T, sinh ngày 07/01/2014 cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là hợp pháp và hợp lý.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, anh T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 177, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Thanh T được ly hôn Nguyễn Thị Kim D.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Kiều Thủy T, sinh ngày 07/01/2014 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng cho con.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

4. Về án phí: anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp *(ông Nguyễn Th nộp thay)* 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000177 ngày 18/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ngãi;
- UBND phường Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Nhơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**